**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5A TUẦN 23**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 24/2/2025 đến28/2/2025** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(24/2)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ. Vì một môi trường xanh |  | | 2 | Toán 1 | Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương(tiết 1) | BT 1 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Cậu bé và con heo đất | Chia sẻ  Đọc thành tiếng | | 4 | Tiếng Việt 2 | Cậu bé và con heo đất | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) | | **Ba**  **(25/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương (tiết 2) | BT 2,3,4 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 22 - đề A) |  | | **Tư**  **(26/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Em là chủ nhân tương lai* |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập về cách viếtđoạn thân bài cho bài văn tả phong cảnh. |  | | **Năm**  **(27/2)** | **Sáng** | 1 | Đạo đức | Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 2) |  | | 2 | Đạo đức | Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 3) |  | | 3 | Toán | Đ/c Hằng dạy |  | | 4 | Tiếng Việt 5 | Đ/c Hằng dạy |  | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài16.Đấtnướcđổi mới (T1) | GD KNS sáng tạo đổi mới trong mọi công việc để không ngừng phát triển (HĐ 2) | | 2 | LS & ĐL | Bài16.Đấtnướcđổi mới (T2) | GDĐP: Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 22 - đề B) |  | | **Sáu**  **(28/2)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Thể tích của một hình (tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn) |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập về cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | Nam và nữ (T1) |  | | 2 | Toán tăng | Luyện tập tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2):* Đại sứ môi trường xanh  **Sinh hoạt lớp** |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 23**

*Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 23***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 22.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 23.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh cá nhân một số HS chưa tốt, nhiều áo khoác bỏ quên ngoài sân, ghế đá. Vệ sinh ở một số lớp có tiến bộ nhưng ý thức bỏ rác vào xô rác chưa cao. Vứt rác trên nắp thùng rác nhiều: 2B  + HS ăn quà vặt nhiều vào giờ ra chơi – Các đc GVCN nhắc nhở HS lớp mình thực hiện tốt nội quy cấm mang bánh kẹo đến trường.  - Hiện tượng HS nói tục chửi bậy vẫn diễn ra trong nhiều lớp học đặc biệt HS khối 4,5.  - Hoạt động tập tập thể hạn chế do thời tiết xấu.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Triển khai cuộc thi vẽ tranh chào mừng 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước do Tỉnh phát động. Dự kiến hạn cuối tháng 3 năm 2025.  - Thay đổi đội viên đi dự Đại hội CNBH cấp Thành phố là bạn: Đỗ Thị Thảo Linh lớp 4C: Là HS giỏi nhiều năm. Có nhiều thành tích tham gia các sân chơi trí tuệ do Phòng GD và Thành đoàn phát động.  - Lớp 4C trực ban 3 cầu thang tuần 23. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 23.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-*  GV tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:    + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  + Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Phương triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn.  - HS cổ vũ. |

Điều chỉnh bổ sung (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

.................................................................

**Tiết 2 : TOÁN**

**BÀI 60: DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữnhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***   1. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  * HS thực hiện các thao tác:   + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.   * HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  1. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.   ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.   * GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*   b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 1 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1.Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI 13: CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

***1.1. Tròchơi:ChinhphụcđỉnhnúiPhanXiPăng***

* + GVcho HSđọc nội dung, thểlệ của trò chơi trong SGK.
  + Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi): HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.
  + GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).
  + GVnhậnxétvềviệcthamgiatròchơi,giớithiệuchủđiểm*Chủnhântươnglai*.

*Đáp án:*

1. Trẻem
2. Ngày 1/6 hằng năm
3. Kim Đồng
4. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:

YêuTổquốc,yêuđồngbào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

1. HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng;Quyềnđượcgiáodục,họctậpvàpháttriểnnăngkhiếu;Quyềnvuichơi,giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…
2. HS nêu 1 trong các bổn phận sau: Bổn phận với gia đình; Bổn phận với nhà trường,cơsởtrợgiúpxãhôi,cơsởgiáodụckhác;Bổnphậnvớicộngđồng,xãhội; Bổn phận với quê hương, đất nước; Bổn phận với bản thân,...

**Lưu ý dành cho GV:** Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016).

**2. Giáoviêntổngkếtvàgiớithiệubài đọc**

Quatròchơitrên,cácemđãthấycâutrảlờichomỗicâuđốđềuliênquanđếnthiếu nhi,nhữngchủnhântươnglaicủađấtnước.Đâychínhlànộidungcủachủđiểm*Chủ nhântươnglai*.Bàiđọcđầutiêncủachủđiểmnàylà*Cậubévàconheođất*.

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

**(2 tiết)**

1. **YÊUCẦUCẦNĐẠT**
   1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
      1. **Pháttriểnnănglựcngônngữ**
         * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
         * Hiểunghĩacủacáctừngữtrongbài.Trảlờiđượccâu hỏivềnộidungcủacácđoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.
         * Biếtthểhiệngiọngđọcrõràng,truyềncảmphùhợpvớinộidung,ýnghĩacủa câu chuyện.
      2. **Pháttriểnnănglựcvănhọc**

Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

* 1. **Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtcùngcácbạnthảoluậnnhóm),NLtựchủ vàtựhọc(trảlờiđúngcácCHđọchiểu).BồidưỡngPCnhânáivàtrungthực(qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm :**  *Cậubévàconheođất*làcâuchuyệnkểvềmộtbạnnhỏhồnnhiên,đángyêu,có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  Chúýthểhiệngiọngphùhợpvới diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong truyện.  - GVlưuýHScáctừngữdễđọcsaidoảnhhưởngtiếngđịaphươngtrongbài:VD: *trònxoay,cuốnsổ,truyềnhình,batrămnghìn,trảlại sốtiền,...*(MB)*;conheođất,ngộ nghĩnh,tiếtkiệm,vùnglũlụt,hỗtrợ,giậtmình,mặtquầy,xinlỗi,...*(MT,MN).  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ;có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến …*vào một cuốn sổ*.  +Đoạn 2: từ*Sắp đến nămhọc mới…* đến … *lấy tiềnđể đónggóp*.  +Đoạn 3: từ*Nhưngkhiđập bể heo…*đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ*Nghĩ mãi...*đến ... *thì sao nhỉ?*  +Đoạn5:từ*Thếlàmộtbuổisáng...*đếnhết. – Một số HS đọc toàn bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *trònxoay,cuốnsổ,truyềnhình…….,*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc,  thảoluậnnhóm(mỗinhóm5–6HS)sửdụngkĩthuậtkhăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GVtổ chức cho HSthảoluận, nhận xét, đánh giá.  - GVkết luận, nêu đáp án đúng.  *1. Hảicóconheođấttừlúcnào?Tạisaocácbạntrongxómđềuđuanhaumua heo đất?*  *2.Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với ngườigặpkhókhăn?*  *3.Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên?*  *4.Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừatrongconheođất?*  *5.Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - ChoHSlựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.      - Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm.  - Hảidựđịnhlấytiềntiếtkiệmđểmuaquầnáomớinhưngkhi xemtruyềnhình,biếtđồngbàovùnglũlụtgặpkhókhăn,emđãxinbamámổheo lấy tiền ủng hộ.  - Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.  - ViệcHảicùngbaquaylạitiệmtạphoátrảlạisốtiềnthừa trongconheođấttừhainămtrướcchothấyHảilàcậubérấttrungthựcvàcótrách nhiệm với việc làm của mình.  - ViệcHảiquaylạitrảlạimóntiềntrongbụngchúheođấtbịdưravàviệcHảidùng toànbộsốtiềnemtiếtkiệmđượcđểhỗtrợđồngbàobịthiêntaikhiếncôchủtiệm tạp hoá xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.   * -H trả lời   ***Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.***  *Ví dụ : Nhưng khi đập bể heo, / em thấy* ***lạ quá****: // đếm đi đếm lại / vẫn dư ra* ***/ gần ba trăm nghìn****. // Lại có* ***nhiều*** *tờ hai mươi nghìn, / năm mươi nghìn. // Tiền mà Hải nhờ heo giữgiúp/ thườngchỉlàtiềnlẻ.//* ***Không lẽba má****cũngbỏ tiềntiếtkiệm* ***/ vào bụng heo****? // Hay* ***có cô tiên*** *thấy Hải ngoan nên* ***thưởng cho em****?*  - H trả lời   - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN**

**BÀI 60: DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữnhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương. | * HS nêu |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2,3,4 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 2.Số?** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
| Bài 3. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,  b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.  - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:  (30+ 10)x 2 x 40 = 3 200 (cm2)  Diện tích đáy túi là:  30 X 10 = 300 (cm2)  Diện tích bia cần dùng để làm túi là:  3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.  + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)  Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| * Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:   + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) \*2\*2 + 10x8x2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ vê nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Viết thân bài )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn thân bài tả một phong cảnh yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu một phong cảnh mình yêu thích .

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh .

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm cảnh vật

- Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếuthể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn tả một phong cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài giới tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ? Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
| **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một cảnh đẹp yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọclạibàiviết:pháthiệnvà sửalỗi(nếu có);sửabàiviếtchohay(thaythếtừ ngữ, viết lại câu,...).  Hoạt động2:Viếtđoạnvăn  -GVcho HSđọc lại những ý đã tìm vàsắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hoạt động3:Trìnhbàyđoạnvănđãviết (nếu còn thời gian)   1. *Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền*   GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn  + Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?  + Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...  b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*  -GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.  *c) Trình bày trước lớp*  - GVmời 2 HStrìnhbày đoạn văn đã viết trước lớp ; mờimột số HSkhác nhận xét.  -GVnêunhậnxét | -2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh )mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả , dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HSđọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GVkhen ngợi, động viên HS vàchobiết: sẽnêunhận xétvềđoạn văncủatấtcảHStrong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HSchuẩn bị cho tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 22 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính chu vi, diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn ; nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ; nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và mặt đáy của hình trụ. Vận dụng được công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 17,18)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Tính diện tích mảnh đất có hình dạng và kích thước như hình vẽ bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được diện tích mảnh đất như hình em làm như thế nào?  + Em chia mảnh đất thành bao nhiêu hình?  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về tính diện tích.  **Bài 2:***Tính chu vi và diện tích một sân bóng có hình dạng và kích thước như hình bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được chu vi và diện tích sân bóng có hình dạng như hình em làm như thế nào?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích hình tròn, hình chữ nhật.  - GV cho HS suy nghĩ và tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:***Trong các hình sau, hình nào là hình hộp chữ nhật, hình nào là hình lập phương, hình nào là hình trụ.*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt, mặt đáy, mặt bên, mặt đối diện của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại kĩ năng nhận biết một số yếu tố cơ bản của hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ.  **Bài 4:***Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố  **Bài 5:***Trong các hình sau, hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ?*    - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách nhận biết các hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.  \* Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS trả lời  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  -HS trả lời theo yêu cầu  - HS nhắc lại  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 26 tháng 2 năm 2025*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**BÀI 61: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cốkĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:***Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:**Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) DChu vi mặt đáy nhân với chiều cao | - Đáp án A |
| **Câu 2:**Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộpchữ nhật là gì?  A. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó. | - Đáp án C |
| Câu 3, câu 4 linh hoạt theo đối tượng Hs. |  |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a, Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 2. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân. | |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thứctính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu? |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - Lắng nghe. |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thứctính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI: EM LÀ CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**I. YÊUCẦUCẦNĐẠT**

* 1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
     1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

-Nóirõràngtheoyêucầucủađềbài,bướcđầubiếtgâychúýchongườinghe,biết chọnvàsửdụngcácphươngtiệnhỗtrợđểtrìnhbàybàinói,biếttrảlờiCHcủacácbạn.

-Nghevàghilạiđượcnhữngnộidungcơbảntrongbàinóicủabạn,biếtđặtCH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

1.2. **Pháttriểnnănglựcvănhọc**

Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

* 1. **Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(thôngquahoạtđộngnói–nghetrướcnhóm, lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm ý, diễn đạt; sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi nói). Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn của “chủ nhân tương lai” của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tươnglai*.Cácemlàthiếunhi,lànhữngchủnhântươnglaicủađấtnước,emsẽlàm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GVgiúp HSnắm vững yêu cầu củabài (lựa chọn 1 trong 2 đề).  **\*Cách tiến hành:**  -1HSđọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GVhỏi 1 – 2HSđể làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  +NếuHSchọnđề1:Hảiđãcónhữngviệclàmtốtnào?Nhữngviệclàmấycủa Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  +NếuHSchọnđề2:Emsẽgiớithiệuviệcgì?Ai(nhữngai)đãlàmviệcđó?Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GVtổ chức cho HSngồi thành 2 dãy:dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấyA0ghinộidungvắntắtbàinóicủanhóm.Cóthểchuẩnbịthêmtranhảnhvàcác phương tiện khác (nếu có).  *2.Hoạt động2:Traođổitrong nhóm*  **\*Mục tiêu:** –GVhướng dẫn HStrao đổi trong nhóm  **\*Cách tiến hành:**  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GVtheo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình.  *3.Hoạt động3:Traođổitrước lớp*  *\*Mục tiêu:GVtổchứcchođạidiệnnhómthithuyếttrìnhvàbìnhchọnbàithuyếttrìnhhay.*  **\*Cách tiến hành:**  -GV nêucáctiêuchíđánhgiábàinói:vềthờigian,nộidung,ngônngữ,sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  -Sau mỗi bài nói, GVmời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GVchúýhướngdẫnvàkiểmtraviệcHSnghevàghichép.Biểudươngnhững HSbiếtcáchnghe,ghichép,đặtCH,thamgiathảoluậnvàcótháiđộđúngkhinghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | -HS đọc  -HS trả lời  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói–nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ CÁCH VIẾT ĐOẠN THÂN BÀI CHO BÀI VĂN**

**TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Lập nhanh được các ý cho phần thân bài tả cảnh bình minh trên quê em bằng sơ đồ tư duy. Từ đó viết được đoạn văn thân bài tả cảnh bình minh trên quê em

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu được cảnh bình minh trên quê em một cách sinh động, tự hào.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm ý, viết được đoạn văn tả phong cảnh .

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm cảnh vật.

- Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên, yêu quê hương mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi; vi deo quay lại cảnh bình minh trên quê hương Hồng Lạc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2, vở ghi, hình ảnh chụp quang cảnh quê em lúc bình minh (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi bằng kĩ thuật băng chuyền với những câu hỏi sau:  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong  đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định  giới thiệu?  -GV + HS nhận xét, GTB. | - HS hoạt động nhóm đôi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ? Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung.  - 4 HS đại diện trả lời 4 câu hỏi trước lớp. |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập.**  **\*Đề bài: Hãy viết đoạn thân bài cho bài văn tả cảnh bình minh trên quê em.**  **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập, cả lớp đọc thầm theo.  - Cho HS xem lại video, tìm các ý miêu tả.  - Cho HS làm việc nhóm 4: Lập dàn ý cho đoạn miêu tả bằng sơ đồ tư duy.  +Cảnh lúc mặt trời chưa mọc  +Cảnh lúc mặt trời xuất hiện  +Cảnh lúc mặt trời lên cao  - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày.  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọclạibàiviết:pháthiệnvà sửalỗi(nếu có);sửabàiviếtchohay(thaythếtừ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động2:Viếtđoạnvăn**  -GVcho HSđọc lại những ý đã tìm vàsắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có)  **Hoạt động3:Trìnhbàyđoạnvănđãviết (nếu còn thời gian)**  *a) Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền*  GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn  + Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu  đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?  + Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...  b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*  -GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.  *c) Trình bày trước lớp*  - GVmời 2 HStrìnhbày đoạn văn đã viết trước lớp ; mờimột số HSkhác nhận xét.  -GVnêunhậnxét | - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS xem vi deo, nêu các sự vật được miêu tả trong đoạn video đó.  - Lập dàn ý cho đoạn miêu tả bằng sơ đồ tư duy theo nhóm 4.  - 1 số nhóm trình bày.  - Nhận xét, hoàn thiện.  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.Tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả, dùng biện pháp so sánh nhân hóa,lồng cảm xúc để bài viết sinh động.  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HSđọc lại bài viết, sửa lỗi(nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **Ví dụ tham khảo:**  Từ đằng xa, ông mặt trời đủng đỉnh nhô lên trước sự chào mừng của đất trời. Bóng tối từ từ rút lui đi về phía góc xa xôi của khu rừng sau núi. Những cơn gió dần thổi nhẹ hơn, và trở nên mát mẻ hơn chứ không còn mạnh bạo và lạnh lẽo như đêm tối. Ánh sáng dần trở nên rõ ràng hơn. Bầu trời hiện ra trong veo và cao quá. Loáng thoáng vài chú chim dậy sớm, bay liệng vài vòng trên nền trời rồi lại lẩn trốn trong vòm cây. Trên mặt đất, trên tán lá, trên mái nhà ướt đẫm sương đêm. Những giọt sương long lanh dưới ánh sáng ngày mới như hàng trăm hạt ngọc quý mà tiên nữ nào làm rơi xuống trần gian. Bầu không khí lúc này cũng thật dễ chịu, nó trong lành và thơm ngọt mùi đất, mùi cỏ, mùi lá cây. Hít một hơi cho căng tràn lồng ngực thì chẳng còn gì thích bằng.  Dần dần, trời ngày càng sáng rõ hơn, cây cối, hoa lá sung sướng duỗi mình chào ngày mới. Lúc này đây, cả đồng quê mới thực sự thức dậy. Loáng thoáng trong bụi cây, tiếng mấy chú dế nhỏ kêu rả rích. Trong lùm cây, tiếng bầy chim hót líu lo rôm rả vô cùng. Những cơn gió cũng đến góp vui, luồn lách qua từng kẽ lá, tạo nên bản nhạc xào xạc vui tai. Chúng thổi qua những khu vườn xanh tốt, chạy qua cánh đồng lúa rộng mênh mông. Lướt qua mặt hồ sen làm gợn sóng lăn tăn. Rồi bay vút lên cao đón ánh mặt trời. Lác đác trong vườn, đã có vài chú bướm, chú ong nhỏ siêng năng kéo nhau đi tìm mật. Chúng lễ phép chào hỏi từng bông hoa bằng cái cụng đầu rồi mới ghé vào hút mật.  Từ trong các ngôi nhà cao thấp, mọi người cũng đã lục đục thức dậy. Người ra mở cổng, quét sân, người ra bếp lục đục nấu đồ ăn sáng, người tranh thủ ra thăm, tưới nước cho vườn rau, Ngoài đường, tiếng người đi tập thể dục buổi sớm đã trở về, người đi chợ nói cười rộn rã,..Tất cả tạo nên một bản nhạc rộn ràng của ngày mới, một bản nhạc của cuộc sống sinh hoạt bình dị thường ngày trên quê em. | |
| **C. Hoạt động vận dụng**  - Vẽ lại cảnh mình minh trên quê mình.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn. | - HS thực hiện ở nhà. |

**4. Điều chỉnh – Bố sung:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 27 tháng 2 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm về việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS xác định đúng trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân.

- HS đưa ra được ứng xử phù hợp đối với việc lập kế hoạch cá nhân

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- PowerPoint các tình huống.

- Ti vi

- Thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch.

**2. Học sinh:**

- Thẻ màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV đặt câu hỏi:  + Theo em, vì sao phải lập kế hoạch cá nhân?  + Theo em, cần lưu ý điều gì khi lập kế hoạch cá nhân?  - GV liên hệ để giới thiệu bài. | - HS chia sẻ ý kiến.  - Lập kế hoạch cá nhân giúp chúng ta xác định được mục tiêu, luôn chủ động sắp xếp và hoàn thành công việc, tránh việc hay quên dẫn đến những sai xót không đáng có....  - Khi lập kế hoạch cần phải đề ra rõ ràng các mục, phải có mục tiêu và phân chia thời gian thực hiện các công việc một cách hợp lí.  - HS lắng nghe. |
| **B. Luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến** | |
| - GV đưa các ý kiến trên màn hình PowerPoint: Yêu cầu HS đọc các ý kiến, sau đó suy nghĩ và đưa ra nhận xét.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu nhân xét các ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát trên màn hình, suy nghĩ (cộng tác) để đưa ra nhận xét.  - HS đưa ra ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến** | |
| - GV đưa các việc làm của các nhân vật trên PowerPoint để HS đưa ý kiến tán thành hay không tán thành, vì sao?  - GV quan sát HS bày tỏ ý kiến, phỏng vấn HS tại sao sau mỗi tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất. | - HS quan sát trên màn hình  - Bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu:  + Màu xanh: tán thành  + Màu đỏ: Không tán thành  - HS chia sẻ lí do tán thành hay không tán thành. |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các nội dung sau theo trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân** | |
| - GV trình chiếu PowerPoint thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch, nêu yêu cầu:  + GV phát thẻ màu tương ứng trên PowerPoint để HS sắp xếp theo thứ tự đúng trong nhóm 2.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV mời đại diện nhóm trình bày (GV chụp ảnh sản phẩm của HS trình chiếu trên Ti vi cho HS quan sát).  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe yêu cầu, nhận thẻ màu, hợp tác nhóm đôi làm việc.  - HS làm việc theo cặp đôi.  - Đại diện HS trình bày ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4. Xử lí tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nếu là Hà, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  - GV mới 2 - 4 HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.  - GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp | - HS đọc to tình huống trước lớp.  - HS suy nghĩ để dưa ra lời khuyên phù hợp (cộng tác khi cần).  - HS chia sẻ ý kiến, HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **C. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS chia sẻ việc cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân.  - Nhắc HS nghiên cứu để lập KH cá nhân cho buổi học sau. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 8: EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Biết cách lập kể hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực chủ và tư học, giải quyết vấn đề sáng tao, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- PowerPoint, ti vi

**2. Học sinh:**

- Giấy A3, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bữa tối bất ngờ”  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt vào bài học. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch cá nhân.  - Thực hiện theo kế hoạch đã lập.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1.Em hãy lập kế hoạch cá nhân cụ thể và chia sẻ với bạn.** | |
| - GV yêu cầu HS lập kế hoạch cá nhân cụ thể (kế hoạch học tập, kế hoạch làm việc nhà, kế hoạch rèn luyện phát triển một năng khiếu, kế hoạch học tập một ngoại ngữ mới, kế hoạch tổ chức sinh nhật...).  - GV cho HS thời gian hoàn thiện bảng kế hoạch cá nhân theo yêu cầu.  - GV mời 3 - 5 HS xung phong trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực lập kế hoạch và hoàn thành kế hoạch đề ra. (Gợi ý HS có thể trang trí bảng kế hoạch cá nhân)  - Tổ chức đánh giá kết quả theo các tiêu chí: | - HS tự chọn lập kế hoạch cá nhân cụ thể  - HS lập KH trên giấy hoặc PowerPoint.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác lắng nghe, quan sát, phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đánh giá. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Mức độ tiêu chí** | **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | | Tính tự giác | Chưa tự giác | Thực hiện khi có nhắc nhở | Tự giác thực hiện | | Thực hiện kế hoạch đề ra | Chưa thực hiện được | Thực hiện được một số nhiệm vụ trong kế hoạch, có thể mắc lỗi ở một số bước cụ thể | Thực hiện được kế hoạch đề ra | | Tính thuần thục | Lúng túng, chậm, còn sai sót | Chính xác | Chính xác và thực hiện được nhiều cách khác nhau. | | |
| **Hoạt động 2.** Thực hiện theo kế hoạch đã lập | |
| - GV hướng dẫn HS viết nhật kí ghi chép lại quá trình thực hiện các công việc và theo dõi tiến độ hoàn thành so với bảng kế hoạch đã lập.  - G mời 3 - 5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện theo kế hoạch đã lập, trong quá trình thực hiện luôn phải kiểm tra tiến độ và đánh giá kết quả từng công việc. | - Lắng nghe và thực hiện.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thứ tự** | **Tiêu chí đánh giá** | **Đã làm được** | **Chưa làm được** | | 1. | Lập được kế hoạch cá nhân. |  |  | | 2. | Thực hiện được kế hoạch đề ra. |  |  | | 3. | Biết phân chia thứ tự các việc cần làm để hoàn thành kế hoạch. |  |  | | 4. | Biết lựa chọn kế hoạch phù hợp với bản thân. |  |  | | |
| Kết luận: GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 46. | - 2–3HS đọc lời khuyên. |
|  | |
| **C. Củng cố, dặn dò**  - Động viên, nhắc nhở những HS còn chậm trong việc thực hiện kế hoạch.  - Khuyến khích các em tự lập thêm nhiều kế hoạch khác nhau và hoàn thành các kế hoạch đó.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

..................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 16: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

– Nêu được một số thành tựu về kinh tế – xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,..).

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,..) và một số câu chuyện về thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về những thành tựu mà đất nước đã đạt được trong thời kì Đổi mới.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh có trong bài để cho HS quan sát.

– Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 và kể tên các đồ vật có trong hình.    - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: Một số hiện vật có trong ảnh như: ti vi, quạt, xe đạp, đèn dầu, đài cát-xét...Tất cả các vật dụng trên đều là những vật dụng tiêu biểu của thời kì bao cấp của nước ta.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ  - Hs lắng nghe | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:**  - HS mô tả được một số hiện vật thời của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.  - HS sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **2.1. Việt Nam thời bao cấp**  - GV cho HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 76 – 77 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật trong hình (quạt con cóc).  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4). Kể câu chuyện “Kí ức thời sổ gạo” và trả lời câu hỏi: *Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: *Vì sao trong thời bao cấp người dân lại phải xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hoá?*  – Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ).  - Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Đưa ra các tiêu chí kể chuyện: to, rõ ràng, cảm xúc.  - GV đưa ra nhận xét và kết luận chung.  *+ Mô tả quạt con cóc:*  *Quạt gồm 2 mảnh nhựa ốp vào nhau, bọc lấy phần lõi đồng khiến hình dáng quạt như con cóc.*  *Quạt con cóc có 3 cánh bằng nhựa, đế bằng sắt uốn chắc chắn.*  *Qụat không có lồng bảo vệ và nút điều chỉnh.*  *Vào thời bao cấp, quạt được bán với giá 35 đồng, vì thế, người ta còn gọi là quạt 35 đồng.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm một số vật dụng tiêu biểu thời kì bao cấp:    - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp: Các em đã được tận mắt nhìn thấy các đồ vật này chưa? Và nhìn thấy ở đâu?  - GV mời HS xung phong trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án của HS: *Các em có thể bắt gặp các vật dụng thời bao cấp ở bảo tàng, triển lãm hay thậm chí là trong các quán ăn, quán cà phê, nhà của những người thân, bạn bè...*  - GV cho HS xem video “Có một "thời bao cấp" trong lòng Hà Nội” và “Món ăn bao cấp hấp dẫn người nước ngoài tại Hà Nội”  *https://youtu.be/\_tgcLUXZmm8*  *https://youtu.be/04bLeRummDE*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ:  + Các vật dụng thời bao cấp ngày nay được sử dụng với mục đích gì?  + Việc sử dụng các vật dụng thời bao cấp trong cuộc sống ngày nay có ý nghĩa gì?  - GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Các vật dụng thời kì bao cấp không chỉ được dùng đúng với công dụng của nó mà còn được trưng bày như vật vật dụng trang trí trong các nhà hàng, quán ăn, trạm chụp ảnh...*  *+ Việc sử dụng các vật dụng bao cấp trong cuộc sống ngày nay không chỉ để gợi nhắc cho những thế hệ cũ về một thời kì bao cấp khó quên để trân trọng, nâng niu những kỉ niệm mà còn để cho giới trẻ tìm hiểu và yêu những nét đẹp đơn sơ, giản dị của quê hương.* | | - HS thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.  - Nhóm 1, 3 cử đại diện lên trình bày về quạt con cóc.  - Nhóm 2,4 cử đại diện lên kể câu chuyện và nêu được cảm nghĩ về cuộc sống của người dân thời bao câp.  - Nhóm 5,6 cử đại diện trình bày câu chuyện và nêu cảm nghĩ.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS xem video  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe |
| **2. 2.Việt Nam thời kì đổi mới**  GV cho HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ trong *Phiếu học tập*.  - Khuyến khích minh hoạ thêm bằng thông tin HS tự sinh tầm.    - Đại diện nhóm HS các cặp trình bảy kết quả làm việc. HS cặp khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra kết luận chung. | | - Làm việc theo cặp và hoàn thành phiếu học tập, sử dụng thông tin trong SGK và thông tin tự sưu tầm.  - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |
| **3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”.  - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:  + Bạn ấn tượng với điều gì nhất trong giờ học?  + Bạn có suy nghĩ gì khi biết về đất nước mình trước thời kì đồi mới? .  + Bạn sẽ chia sẻ điều gì với người thân ở nhà sau bài học?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - Dặn dò về nhà | | - HS tham gia chơi.  - 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp.  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 16: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam trên cơ sở tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) sưu tầm được.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp trên đất nước ta.

- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kì Đổi mới qua các tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).

- Phát triển năng lực nhận thức lịch sử thông qua sưu tầm tư liệu phù hợp theo yêu cẩu và năng lực tư duy lịch sử, biết đánh giá các sự kiện lịch sử, so sánh tình hình đất nước trước và sau thời kì Đổi mới.

- Có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử (vấn để tận dụng thời cơ, sự quyết tâm theo đuổi mục đích, sự mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong công cuộc Đổi mới) để giải quyết các vấn để thực tiễn hiện nay.

**GDĐP:** Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương

- Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương: hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, hoạt động dịch vụ du lịch;

- Nhận biết được vai trò của bản thân, gia đình khi tham gia hoạt động kinh tế với tư cách là chủ thể tiêu dùng hay nhà sản xuất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực tự chủ, tự học: thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân , tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Yêu nước: có ý thức trân trọng, tự hào về những thành tựu của công cuộc Đổi mới.

- Trách nhiệm: Bước đầu biết xác định trách nhiệm để góp phần vào công cuộc Đổi mới trong những lĩnh vực cụ thể. Có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, phim tài liệu, hiện vật lịch SU trước và sau Đổi mới.

- Tư liệu liên quan đến các câu chuyện vê' thời kì bao cấp và thời kì Đổi mới.

- Tài liệu GD địa phương tỉnh Hải Dương

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” giơ thẻ chọn đáp án với các câu hỏi  + Trong thời bao cấp, tem phiếu dùng để làm gì?  + Ai nắm quyền phân phối hầu hết các loại hàng hóa?  + Nông nghiệp thời kì đổi mới đạt được thành tựu gì?  - GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài | - HS nghe nhạc, vận động và hát theo.  - HS dùng thẻ giơ đáp án  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**Củng cổ nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 2. Bài tập 1 (Làm việc nhóm bàn)**  - GV đưa YC, cho HS đọc: thống kê một số thành tựu vê' kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới.  - GV cho HS làm việc nhóm bàn thống kê một số thành tựu về kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới vào phiếu học tập.  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức:  Trong quá trình đổi mới, chúng ta đã có những thành tựu to lớn cả về kính tế, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế. Vị thế VN trên quốc tế ngày càng được nâng cao. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu bài tập.  -Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -HS nhận xét, giao lưu, bình chọn  - HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| - Gv đọc yêu cầu    GV cho HS làm việc cả nhân, thực hiện nhiệm vụ.  - GV nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - Lắng nghe nhiệm vụ.  - Thực hiện cá nhân và trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.   |  |  | | --- | --- | | Thời bao cấp | Thời Đổi mới | | Tem phiếu, sổ gạo, quạt con cóc, xếp hàng | Xuất khẩu gạo, siêu thị |   2. Công cuộc Đổi mới của Việt Nam đã mang lại nhiều thành tựu trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |

**3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm**

**GDĐP:** Chủ đề 2- mục 2: Giới thiệu hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương

**\* Mục tiêu:**

- Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương: hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, hoạt động dịch vụ du lịch;

- Nhận biết được vai trò của bản thân, gia đình khi tham gia hoạt động kinh tế với tư cách là chủ thể tiêu dùng hay nhà sản xuất.

**\* Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2. Tìm hiểu các hoạt động kinh tế chính ở Hải Dương** | |
| - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, em hãy lựa chọn và giới thiệu một hoạt động kinh tế ở Hải Dương. | - HS nhận nhiệm vụ |
| - GV chia 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện tìm hiểu, lựa chọn và giới thiệu một hoạt động kinh tế ở Hải Dương. | + N1: Sản xuất nông nghiệp  + N2: Sản xuất công nghiệp  + N3: Hoạt động dịch vụ du lịch |
|  | - Đọc thông tin về một hoạt động kinh tế của nhóm được giao, nắm bắt những đặc điểm chính, chia sẻ, giới thiệu trong nhóm. |
| - Gv cho từng nhóm HS chia sẻ thông tin về hoạt động kinh tế đã tìm hiểu. | -Giới thiệu trước lớp |
| - Gọi HS nhận xét, đánh giá, bổ sung. | -Nhận xét, bổ sung |
| **Liên hệ:** Bố mẹ, ông bà và những người thân khác trong gia đình em đang tham gia hoạt động kinh tế nào? Vai trò của hoạt động kinh tế đó với gia đình em, với xã hội? | - HS chia sẻ |
| - Em hãy kể lại những việc em đã làm khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Em đã điều chỉnh như thế nào với những việc làm chưa phù hợp? |  |
| - Nếu là người tiêu dùng, em sẽ chú ý những điều gì khi lựa chọn sản phẩm?  - Để thu hút được khách hàng, nhà sản xuất cần chú ý gì? | - Chât lượng tốt, giá thành hạ, …  -Đáp ứng những nhu cầu của khách hàng: kiểu dáng, chất lượng, giá thành, … |

GV chốt KT:

+ Sản xuất nông nghiệp giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh Hải Dương. Phần lớn quá trình sản xuất nông nghiệp Hải Dương ở được áp dụng công nghệ, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Sản xuất công nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của Hải Dương. Sự phát triển của các khu công nghiệp đã giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương. Tỉnh Hải Dương đang chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh thu hút đầu tư để phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.

+ Hải Dương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Đẩy mạnh dịch vụ du lịch góp phần phát triển kinh tế và quảng bá truyền thống, văn hóa, lịch sử của địa phương đến bạn bè trong nước, quốc tế

- GV nhận xét, đánh giá. Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 22- đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: tính chu vi, diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn ; nhận biết được hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ. Vận dụng được công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 19, 20)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6:** *Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:*    - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách chia hình và cách tính diện tích từng hình A, B, C.  - GV cho HS suy nghĩ tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố.  **Bài 7:** *Tính diện tích và chu vi của mảnh bìa có hình dạng và kích thước như hình bên.*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu làm gì?  + Để tính được diện tích mảnh bìa có dạng và kích thước như hình em làm như thế nào?  + Em chia mảnh bìa thành bao nhiêu hình?  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về tính diện tích.  **Bài 8 :** *a. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình hộp chữ nhật?*  *b. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình lập phương?*  *c. Trong các hình sau, hình nào có thể gấp lại thành hình trụ?*  - HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách nhận biết các hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và hình trụ.  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS quan sát, trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc  - HS quan sát, nhận xét  - HS trả lời  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

*.................................................................................................*

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**BÀI 62: THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng dơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  *Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình*  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  i, Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.   1. Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:   + Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.  4- Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.   1. I IS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.   -GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình p gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.   * GV chốt lại các ý vừa thảo luận.   **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.  Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định**  *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).  - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HSlập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế: | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhậnbiếtđượccáctrườnghợpviếthoađểthểhiệnsựtôntrọngđặcbiệttrongcâu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa đểthểhiệnsựtôntrọngđặcbiệt,nêuýnghĩacủachúng;biếtsửdụnghìnhthứcviết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệtkhi viết đoạn văn);

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (thảoluận,traođổivớibạn).

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Bồidưỡngcácphẩm chấtchămchỉ,tráchnhiệm(hoànthành nhiệmvụhọctập;thểhiệnđượcsuynghĩcủabảnthânvềtráchnhiệmcủathiếunhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát một bài.  ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giớithiệubài:Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **Cách tiến hành: (HĐ nhóm đôi - nhóm bàn)**  - GVcho HSđọc bài tậpcủa mục*Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GVchođạiđiệncácnhómtrìnhbàykếtquảthảoluậntrướclớp;cácnhómkhác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GVnhận xét, chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  **Cách tiến hành:**  - GVgợiýHSrútrabàihọc:Vìsaocáctừ***Bác,Người,Ông,Cụ***khôngphảilà danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GVgọi HSđọc to nội dungbài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 3:**  **Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức.  *Đáp án:*   1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HSđọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùngdântộc,trongđócósửdụnghìnhthứcviếthoađểthểhiệnsựtôntrọngđặcbiệt.  - Gọi mộtsố HSbáo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh hát một bài.  - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.  - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  *Đáp án:*  Trongđoạnthơ,cóbanhómtừđượcviếthoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  +*ViệtBắc*đượcviếthoavìlàdanhtừriêng.  +Cáctừ*Bác,Người,Ông,Cụ,Người*đượcviếthoađểthểhiệnsựtôntrọngđặc biệt.(Lưuý:Từ*Người*ởđầudòng8cũngthểhiệnsựtôntrọngđặcbiệtđốivớiBác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.)  - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HShoạtđộngnhóm,tìmtrườnghợpviếthoađểthểhiệnsựtôntrọngđặcbiệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - HS nhắc lại nội dug bài học.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.  - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(** Viết bài văn)

**I. YÊUCẦUCẦNĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

* + 1. **Pháttriểnnănglựcngônngữ**

Viếtđượcbàivăntảphongcảnhcócấutạohợplí,thểhiệnđượcsựquansátvà cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

* + 1. **Pháttriểnnănglựcvănhọc**

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

* 1. ***Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất***

PháttriểnNLgiảiquyếtvấnđềvàsángtạo(lựachọnchitiếtvàtừngữphùhợp để viết đoạn văn). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

**II. CÁCHOẠTĐỘNGDẠYVÀHỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh)**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạt động 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.  -HS viết bài độc lập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ CÁCH VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tiếp tục giúp HS hiểu được cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, nêu ý nghĩa của chúng; biết sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết đoạn văn); Nl giao tiếp và hợp tác (thảo luận, trao đổi với bạn). Bồi dưỡng các PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập; thể hiện đưuọc suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thiếu nhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng phụ chép bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Cho HS vận động theo bài hát “Tổ quóc gọi tên mình”  - Trong bài hát, danh từ chung nào được viết hoa? Việc viết hoa như vậy thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, chốt: Trong một số trường hợp, ta cần viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với người hoặc sự vật mà danh từ đó biểu thị.  - GV giới thiệu bài  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Nêu điểm giống nhau về cách viết những từ gạch chân trong các đoạn thơ dưới đây. Các từ đó có phải danh từ riêng không? Cách viết hoa của các từ được gạch chân ấy có tác dụng dụng gì?  **a.** Con ở miền Nam ra thăm lăng*Bác*  Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.  (Viễn Phương)  **b**. Giọt giọt mồ hôi rơi  Trên má anh vàng nghệ  Anh *Vệ quốc quân* ơi  Sao mà yêu anh thế.  - Gọi HS đọc y/c của bài  - Y/C HS thảo luận nhóm 4 TLCH của bài.  - GV cùng các nhóm nhận xét, bổ sung  *\* GV chốt*: Một số danh từ chung có thể được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với người hoặc sự vật mà danh từ đó biểu thị.  **Bài 2**: Tìm danh từ chung được viết hoa trong những câu thơ, câu văn dưới đây và cho biết tác dụng của việc viết hoa đó.  a. Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi  Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...”mẹ thường hay kể.  Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn  Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trống tre mà đánh giặc.  (Nguyễn Khoa Điềm)  b. Vì sao trái đất nặng ân tình  Nhắc mãi tên Người - Hồ Chí Minh  Như một niềm tin, như dũng khí  Như lòng nhân nghĩa, đức hi sinh.  (Tố Hữu)  c. Sóng thần, động đất, bão lũ, hạn hán, dịch bệnh,... là những lời cảnh báo nghiêm khắc của Mẹ Thiên Nhiên đối với loài người.  (Báo Văn nghệ)  - Gv gọi HS nêu y/c của bài  - Y/C HS thảo luận nhóm đôi tìm các danh từ chung được viết hoa.  - GV cùng HS nhận bài trên bảng  \* Củng cố cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.  **Bài 3:** Viết 2 – 3 câu trong đó có danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Y/C HS đọc đề bài  - Y/C HS suy nghĩ và viết câu phù hợp  \* Củng cố cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.  **C. Hoạt động vận dụng**  - Tổ chức cho học sinh viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc nhỏ tuổi mà em biết (Anh Kim Đồng, anh Bế Văn Đàn, chị Võ Thị Sáu…), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS tiếp tục hoàn thiện. | - HS vận động tại chỗ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, nêu yêu cầu của bài  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  *Đáp án:*  - Những từ gạch chân trong hai đoạn thơ trên đều được viết hoa.  - Các từ đó không phải danh từ riêng.  - Cách viết các từ gạch chân ấy có tác dụng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.  - HS nghe, ghi nhớ.  - HS đọc y/c bài  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm nêu các danh từ chung được viết hoa.  - Danh từ chung được viết hoa:  + a. Đất Nước  + b. Người  + c. Mẹ Thiên Nhiên  - Tác dụng: dùng để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến; đất nước, Bác Hồ, thiên nhiên.  - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ làm bài vào vở, đọc bài viết.  *VD:* - Nhân dân rất biết ơn Bác vì đã hy sinh cả đời vì nước vì dân.  - Em luôn cố gắng học tập để mai này đóng góp sức mình cho Tổ quốc.  - HS nêu nhân vật anh hùng nhỏ tuổi mà mình định viết, nêu những điều em biết về anh hùng đó.  - HS viết đoạn văn  - 1 số HS trình bày.  - Nhận xét, tiếp tục hoàn thiện ở nhà. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**Bài 14:NAM VÀ NỮ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ .

- Nhận biết được đặc điểm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, dặc điểm xã hội của nam và nữ…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất dược những thái độ hành vi việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới phù hợp với văn hoá của địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý mọi người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng nhóm, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.* | | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh trình bày được đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ***HĐ 1: Đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - GV chốt KT.  ***HĐ2. Phân biệt đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | | Chăm sóc con | Mang thai | | Có râu |   *Bước 2:* YCHS hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.  ***HĐ 3. Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***  **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  -Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.* | | - HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  - HS nêu nối tiếp.  - Cơ quan sinh sản  - Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  - HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -HĐ nhóm 4.  -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.  HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn,mắt to,tóc ngắn  Xã hội:Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm: nhóm nam và nhóm nữ. Hai nhóm thảo luận và chia sẻ về nhũng đặc điểm của bản thân và bạn.  - Yêu cầu mỗi nhóm nam, nhóm nữ những đặc điểm sinh học giống và khác các bạn; những đăc điểm xã hội giống và khác các bạn?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  -HS nam chia sẻ riêng, HS nữ chia sẻ riêng  Học sinh nam:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng, giọng nói thường tầm, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn có má lúm đồng tiền, một số mắt hai mí, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc ngắn, thích mặc áo thể thao,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích đá bóng, có bạn lại thích bóng rổ,...  Học sinh nữ:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra trứng, có kinh nguyệt, và có thể mang thai, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn tóc xoăn tự nhiên, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc dài, thích mặc váy,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích làm cô giáo, có bạn lại thích hoạ sĩ,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Điều chỉnh, bổ sung ( nếu có)** ............................................................................................................................................................................................................................................................................

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP TÍNH DIỆN TÍCH XUNG QUANH,**

**DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN và hình lập phương, vận dụng làm các BT có liên quan

- Rèn cho HS kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động Khởi động**  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - GV chốt, mở rộng kiến thức:  a. Hình hộp chữ nhật:  S­xq = chu vi đáy x chiều cao   * Chu vi đáy = Sxq : chiều cao   S tp = Sxq + S 1 mặt đáy x 2  -> S2 đáy = Stp – S xq  b. Hình lập phương:  S­xq = (a x a ) x 4 -> S1mặt = Sxq : 4  S tp = (a x a ) x 4 -> S1mặt = Stp : 6  **B. Hoạt động thực hành**  **Bài 1:**Người ta làm một cái hộp không có nắp bằng bìa cứng dạng hình hộp lập phương có cạnh 3,5dm. Tính diện tích bìa cần dùng để làm cái hộp đó (không kể mép dán).  - Gợi ý: Cái hộp không có nắp thì cái hộp đó có mấy mặt?  - Vậy diện tích bìa bằng gì ?  *- Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về diện tích của hình lập phương*  **Bài 2:** Một căn phòng hình hộp chữ nhật dài 6m, rộng 4,5m và cao 3,2m. Người ta muốn quét vôi tường (mặt trong phòng) và trần nhà. Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông? (Biết tổng diện tích các cửa bằng 7,8m2.)  - Cho HS phân tích bài toán.  - Muốn tính diện tích cần quét vôi ta làm thế  nào?  - GV chốt các bước giải, cho HS làm bài và chữa bài  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật*  **Bài 3:** Một thùng làm bằng tôn không nắp dạng hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh 7,2m2, chiều dài hơn chiều rộng 0,2m. Tính diện tích tôn để làm cái thùng đó, biết chiều cao của thùng là 1,2m (không tính mép hàn)   * Gợi ý: +Biết Sxq và chiều cao ta tìm chu vi   đáy.  + Tìm nửa chu vi đáy  + Tìm CD, CR dựa vào dạng toán Tổng-Hiệu  +Tìm S 1 mặt đáy  +Tìm S tôn làm thùng  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật,*  **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Đo kích thước của 1 cái hộp dạng HHCN hoặc HLP ở gia đình em có rồi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của cái hộp đó.  - Gọi HS nêu lại quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, HLP. | - HS trao đổi nhóm đôi  - 1 số HS trình bày  - HS viết bảng con.  - HS nhắc lại  - HS đọc đề bài, phân tích bài toán.  - Hộp đó có 5 mặt, 4 mặt xung quanh và 1 mặt đáy, các mặt đều là hình vuông và bằng nhau.  - Diện tích bìa = S 1 mặt x 5  - HS làm bài và chữa bài  - HS đọc đề bài, phân tích bài toán.  - S quét vôi = S trần nhà + S 4 bức tường  (S 4 bức tường = S xq – S cửa)  - HS làm bài  - HS chữa bài  - HS đọc đề bài  - HS phân tích bài toán  - HS nêu các bước giải và làm bài  Bài giải:  Chu vi mặt đáy thùng tôn là:  7,2 : 1,2 = 6(m)  Nửa chu vi mặt đáy thùng tôn là:  6 : 2 = 3(m)  Chiều rộng của mặt đáy là:  (3 - 0,2) : 2 = 1,4 (m)  Chiều dài của mặt đáy là:  1,4 + 0,2 = 1,6 (m)  Diện tích mặt đáy của thùng là: 1,6 x 1,4 = 2,24 (m2)  Diện tích tôn để làm cái thùng đó là: 7,2 + 2,24 = 9,44 (m2)  Đáp số: 9,44 m2  - HS thực hiện ở nhà.  - HS nêu |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

..................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** *Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2):* Đại sứ môi trường xanh

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh

- Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những thành tích mình đã đạt được trong quá trình học tập của n hững năm qua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích cảu mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tờ giây khổ lớn, bìa màu, bút màu,..

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.  - Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh:          - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao.  **Hoạt động 2: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 23 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 24.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành sản phẩm tuyên truyền, chia sẻ với người thân và bạn bè về thông điệp.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 24.*** | - HS hát ca khúc.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn hoàn thành tốt. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |